TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2025/KDTM-ST
Ngày 21-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga.

2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố T (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 42/2025/TLST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2025/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HS ngày 04/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH T; trụ sở: Số 290b/2, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay thành phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn H - Giám đốc, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH N; trụ sở: Số I, đường B, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Nguyễn H trình bày:

Công ty TNHH T (gọi tắt Công ty T) và Công ty TNHH N (gọi tắt Công ty N) đã ký Hợp đồng nguyên tắc ngày 16/04/2022 về việc Công ty T cung cấp các loại sản phẩm sơn theo đơn đặt hàng của Công ty N. Căn cứ theo đơn đặt hàng của Công ty N, Công ty T đã giao hàng theo đúng yêu cầu từ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/11/2022. Theo hợp đồng, Công ty N phải thanh toán cho Công ty T tổng giá trị hàng hóa đã mua trong vòng 30 ngày của tháng kế tiếp mua hàng.

Số hàng hóa của Công ty N đã mua của Công ty T có tổng giá trị là 1.108.122.400đ. Công ty N đã thanh toán số tiền là 585.847.500đ. Số tiền còn lại 522.122.400 đồng + 36.559.243 đồng (tiền lãi đến tháng 11/2023) = 558.843.143 đồng, theo thỏa thuận tại hợp đồng nguyên tắc ngày 16/04/2022 nghĩa vụ mà Công ty N phải trả cho Công ty T số tiền là 558.843.143 đồng. Ngày 02/11/2023 hai bên ký xác nhận công nợ xác định bên B (bên Mua) nợ bên A (bên Bán) số tiền là 558.843.143 đồng. Đến tháng 9/2024, công ty N đã thanh toán được 210.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 312.122.400 đồng nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Vì vậy, Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T1 khoản nợ còn lại là 312.122.400 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01/09/2024 đến ngày 21/7/2025 là 323 ngày với lãi suất 10% /năm 312.122.400 X 10%/năm X 227 = 27.620.695 đồng. Tổng số tiền mà Công ty N phải thanh toán cho Công ty T là 339.743.095 đồng.

- Đối với bị đơn công ty TNHH N:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt cho Công ty N thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu Công ty N có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T nhưng Công ty N không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có trụ sở tại số I, đường B, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) phải trả số tiền mua hàng còn nợ nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào ngày 04/7/2025 và 21/7/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết có mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 233, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Hợp đồng nguyên tắc ngày 16/4/2022 được giao kết giữa người có thẩm quyền của nguyên đơn và bị đơn, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện giao kết, nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn theo thỏa thuận là các loại sản phẩm sơn, về quy cách, số lượng, đơn giá và thành tiền được thể hiện cụ thể theo phiếu xuất từ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/11/2022 và được bị đơn ký nhận hàng. Căn cứ vào các phiếu xuất hàng, nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng tổng số tiền 1.108.122.400 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận được hàng bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 585.847.500đ. Số tiền còn lại 522.122.400 đồng + 36.559.243 đồng (tiền lãi đến tháng 11/2023) = 558.843.143 đồng bị đơn chưa thanh toán. Ngày 02/11/2023 nguyên đơn và bị đơn ký xác nhận công nợ xác định bên B (bên mua) nợ bên A (bên bán) số tiền là 558.843.143 đồng. Đến tháng 9/2024, công ty N đã thanh toán được 210.000.000 đồng, số tiền còn là 312.122.400 đồng nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán. Đồng thời, bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các Điều 50, 55 Luật Thương mại, vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ.

[4] Về tiền lãi chậm thanh toán: Theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại quy định: *"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác."* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi tính từ ngày 01/09/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (21/7/2025) là 323 ngày, mức lãi suất (10%/năm) trên số tiền hàng còn nợ 312.122.400 đồng là 27.620.695 đồng. Căn cứ vào biểu lãi suất do Ngân hàng S, Ngân hàng TMCP N1, Ngân hàng TMCP C cung cấp thì mức lãi suất trung bình của 03 ngân hàng là 10,66%/năm. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ

yêu cầu tính mức lãi suất là 10%/năm là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường ở địa phương và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Như vậy, tổng cộng số tiền bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là 348.743.095 đồng; trong đó: tiền hàng còn nợ 312.122.400 đồng và tiền lãi 27.620.695 đồng.

[6] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 51 và Điều 306 của Luật Thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T đối với bị đơn Công ty TNHH N về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH T 339.743.095 (ba trăm ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng; trong đó: tiền hàng còn nợ 312.122.400 (ba trăm mười hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm) đồng và tiền lãi 27.620.695 (hai mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn sáu trăm chín mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH N phải chịu 16.987.000 (mười sáu triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH T 8.288.346 đồng (tám triệu hai trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008229 ngày 05/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND KV 16, TP Hồ Chí Minh(01);
- VKSND KV 16, TP Hồ Chí Minh (01);
- Chi cục THADS KV 16, TP Hồ Chí Minh (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền